

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HS-PT
Ngày: 24-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Khánh

Bà Hoàng Thị Thúy Lành

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Hữu Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*

Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2024/TLPT-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Thanh T**, tên gọi khác: không, sinh năm 1967; hộ khẩu thường trú: số B, N, phường C, thành phố T, tỉnh Long An; nơi ở hiện nay: 143/3, N, phường G, thành phố T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành G, sinh năm 1934 (đã chết) và bà Đoàn Thị A, sinh năm 1940 (đã chết); anh, chị, em ruột có 08 người, lớn nhất sinh năm 1963, nhỏ nhất sinh năm 1975; vợ tên Lê Thị Kim C, sinh năm 1989, con: có 03 người, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2023;

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 21/8/2023 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính 40.000.000 đồng về hành vi vận chuyển hàng cấm thuốc lá điều nhập lậu (theo Quyết định số 2214/QĐ-XPVPHC), đã nộp phạt ngày 23/02/2024.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18/3/2024 đến nay, bị cáo có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên

quan đến kháng cáo không triệu tập đến tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ ngày 23/01/2024 bị cáo Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô mang biển số 59D-358.77 đến thị xã K tỉnh Long An mua của một người không rõ họ tên 290 bao thuốc lá nhập lậu gồm 190 bao thuốc lá điều hiệu Jet và 100 bao thuốc lá điều hiệu Caraven A mục đích đem về Thành phố T bán lấy tiền chênh lệch. Trên đường đi đến tỉnh lộ 817 thuộc ấp B, xã B, huyện M thì lực lượng Công an huyện M, tỉnh Long An phối hợp với Công an xã B, huyện M tuần tra phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính và thu giữ tang vật

Tại công văn số 64/CV-2024-HHTLVN, ngày 11/3/2024 của H kết luận: 10 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet và 10 bao thuốc lá nhãn hiệu Caraven A giám định là thuốc lá điều nhập lậu.

Cáo trạng số 04/CT-VKSMH ngày 17/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An, đã xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo T thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 07/5/2024, bị cáo có đơn kháng cáo xin hưởng án treo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã nêu và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Do mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng đối với hành vi của bị cáo gây ra, nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo nuôi con nhỏ.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân

dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định pháp luật, không oan cho bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ hình phạt: Ngoài tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được cấp sơ thẩm xem xét, tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (một) là có căn cứ tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung thêm tình tiết: Bị cáo là lao động chính duy nhất, đang nuôi 02 con nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An, cho bị cáo Nguyễn Thanh T được hưởng án treo.

Đối với số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) của bị cáo T đã nộp tại Công an huyện M, tỉnh Long An: Xét thấy số tiền nêu trên không liên quan đến vụ án, và không phải là vật chứng, đề nghị hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T (số tiền hiện trong tài khoản tạm giữ của Công an huyện M, tỉnh Long An).

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai

tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/01/2024 vào lúc 03 giờ bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 59D1-358.77 vận chuyển 290 bao thuốc lá nhập lậu gồm 190 bao thuốc lá điều loại Jet và 100 bao thuốc lá điều loại Caraven A đi từ thị xã K đến thành phố T để bán lại lấy tiền chênh lệch. Nhưng đi đến đường tỉnh lộ 817 thuộc ấp B, xã B thì bị lực lượng Công an xã B phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính và thu giữ tang vật vi phạm. Vào ngày 21/8/2023 bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển hàng cấm.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng về trật tự quản lý của Nhà nước về buôn bán những mặt hàng bị cấm, là nguyên nhân ra những thiệt hại về sức khỏe, tài sản của người dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại do hành vi của mình gây ra nhưng vì lợi ích của bản thân nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 BLHS. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, không oan.

[4] Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là lao động chính duy nhất, đang nuôi 02 con nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét thấy bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm tù và cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm được tính ngày tuyên án phúc thẩm 24/7/2024.

Về hình phạt bổ sung: Cấp sơ thẩm không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T vì hình phạt chính đã đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo là có căn cứ.

Đối với số tiền 100.000.000 đồng Cơ quan điều tra Công an huyện M, tỉnh Long An đang tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T: Trong quá trình xét xử, cấp sơ thẩm không xem xét và xử lý là thiếu sót, do đó cần rút kinh nghiệm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh T yêu cầu nhận lại số tiền nêu trên. Xét thấy số tiền trên không liên quan đến vụ án và không phải là vật chứng nên hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T (số tiền trên hiện trong tài khoản Công an huyện M, tỉnh Long An theo Giấy nộp tiền và Lệnh thanh toán tiền mặt tại Ngân hàng A1 Chi nhánh huyện M, tỉnh Long An ngày 28/03/2024).

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T.

Sửa một phần Bản án Hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (24/7/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường C1, thành phố T, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới và tổng hợp hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) hiện trong tài khoản của Công An huyện M, tỉnh Long An theo Giấy nộp tiền và Lệnh thanh toán tiền mặt tại Ngân hàng A1 chi nhánh huyện M, tỉnh Long An ngày 28/03/2024.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật sau khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường